TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN B** **THÀNH PHỐ H**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 373/2021/QĐST-HNGĐ	*B , ngày 30 tháng 6 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ khoản 4 Điều 7, Điều 212, Điều 397 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015.

Căn cứ vào Điều 55, Điều 58,Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân gia đình năm 2015.

Căn cứ Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về thu miễn, giảm, thu nộp,quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án

Căn cứ Luật người cao tuổi năm 2009

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 366/2021/TLST-VHNGĐ ngày 18 tháng 06 năm 2021 về việc " Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn" gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự

Bà Đỗ Thị V- sinh ngày 5/6/1961; Chỗ ở: Tập thể sở giáo dục H, Tổ dân phố H, phường C, quận B, thành phố H

Ông Nguyễn Văn Đ – sinh năm 1948; Chỗ ở: Khu tập thể 20 Đ, phường Q, quận B, thành phố H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Bà Đỗ Thị V và ông Nguyễn Văn Đ có tìm hiểu tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Q, quận B, thành phố H (số GCNĐKKH 87/2011 ngày 20 tháng 9 năm 2011).

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 6 năm 2021 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 366/2021/TLST- VHNGĐ ngày 18 tháng 06 năm 2021.

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 6 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành,không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1-Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau :

-*Về quan hệ hôn nhân*: **Bà Đỗ Thị V và ông Nguyễn Văn Đ thuận tình ly hôn**

- *Về con chung :* Trong thời kỳ hôn nhân bà V và ông Đ không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết

- *Về tài sản chung, về nhà đất ở chung, Về khoản nợ chung:* Bà Đỗ Thị V và ông Nguyễn Văn Đ không có.

2.Về lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình **:** Bà V và ông Đ được miễn án phí giải quyết việc hôn nhân gia đình .

3. ***Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.***

Nơi nhận :
- TAND thành phố H
-VKSND quận B
- Chi cục THADS quận B
- Cơ quan thực hiện việc đăng ký kết hôn
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thanh Thủy